TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 04-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Phạm Thị Ngọc;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Mnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 250/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Liêu Văn P (tên gọi khác: Cu C), sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bà, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Liêu Văn S; mẹ: Phan Thị B; anh chị em ruột: gồm có 04 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lâm Văn C, sinh năm: 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lâm Văn H; mẹ: Nguyễn Thị T; anh chị em ruột: gồm có 02 người kể cả bị cáo; vợ: Võ Thị Thanh T và có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Hoàng P, sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn N; mẹ: Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: gồm có 04 người kể cả bị cáo; vợ: Châu Thị Lệ K (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021,sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Thanh H (chết); mẹ: Huỳnh Thị L; anh chị em ruột: gồm có 03 người kể cả bị cáo; vợ: Nguyễn Ngọc H và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Huỳnh Phi V, sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Huỳnh Văn P; mẹ: Nguyễn Thị S; anh chị em ruột: gồm có 03 người kể cả bị cáo; vợ: Võ Thị Ngọc T và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sữa chữa máy tính; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Hùng B; mẹ: Lê Thị H; anh chị em ruột: gồm có 03 người kể cả bị cáo; vợ: Nguyễn Thùy Dung và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí

Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn O; mẹ: Võ Thị Hồng H; anh chị em ruột: gồm có 04 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty T; địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hồng A, sinh năm 1973 (vắng mặt); địa chỉ: Số 143 Tỉnh lộ 2, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lâm Văn H, sinh năm 1960 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1993 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đỗ Quốc H, sinh năm 1976 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1986 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp Bàu S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng giữa tháng 3/2021 Liêu Văn P bắt đầu mở trường đá gà thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền xâu. P trực tiếp dùng điện thoại di động để liên hệ với các chủ gà để cáp độ, làm trọng tài và lấy tiền xâu 5% trên số tiền đá xổ của mỗi trận gà.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, P dùng điện thoại di động để gọi cho Lâm Văn C và Nguyễn Thanh T để hẹn đem gà đến đá thì C và T đồng ý. Sau đó, vào khoảng 17 giờ cùng ngày, P mang theo 02 cuộn băng keo, C mang theo 02 con gà tre (01 con gà điều và 01 con gà xanh), T mang theo 02 con gà tre (01 con gà ô và 01 con gà xám khét) đến bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã T, huyện Củ, Thành phố Hồ Chí Minh. Độ gà thứ nhất, P tổ chức đá cặp giữa gà ô nặng 1,3kg của C với gà điều nặng 1,3kg của T, đá xổ 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Kết quả, gà điều của C

thắng. Đối với độ gà này, P lấy tiền xâu là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P tổ chức đá cặp giữa gà xanh nặng 1,2kg của C với gà xám khét nặng 1,23kg của T, số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) mỗi cánh gà, tổng là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Cụ thể: phía cánh gà xanh có C hùn 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Trần Hoài B hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Hồng N hùn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Phạm Hoàng P hùn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 01 người đàn ông không rõ lai lịch hùn 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); phía cánh gà xám khét có T hùn 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Huỳnh Phi V hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Hoàng T hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Hoàng L hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 người đàn ông không rõ lai lịch hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi cáp độ xong, P làm trọng tài cho hai bên thả gà ra đá. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, cặp gà đang đá, chưa phân định thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Từ lúc tổ chức đá gà vào tháng 3/2021 cho đến trước khi bị bắt, P thu lợi bất chính được số tiền khoảng 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Liêu Văn P, Lâm Văn C, Phạm Hoàng P, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Phi V, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng thu giữ:

- 02 con gà đá gồm gà xanh và gà xám khét (đã xử lý tiêu hủy tang vật);

- 02 cặp cựa gà bằng kim loại;

- 02 cuộn băng keo màu trắng;

- Thu giữ của Liêu Văn P:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) gồm tiền xâu 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền thu lợi bất chính của những ngày trước;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- Thu giữ của Lâm Văn C:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda wave biển số 59Y3-273.96;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) (tiền dùng để đánh bạc).

- Thu giữ của Phạm Hoàng P:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) gồm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) dùng để đánh bạc và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền sử dụng cá nhân.

- Thu giữ của Nguyễn Hồng N:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 505.000đ (Năm trăm lẻ năm nghìn đồng) gồm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc và 5.000đ (Năm nghìn đồng) tiền sử dụng cá nhân.

- Thu giữ của Huỳnh Phi V:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.000.000đ (Một triệu đồng) .

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng L:

+ 01 xe gắn máy hiệu Boss màu nâu, biển số 55Y5-3680;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 1.000.000đ (Một triệu đồng) dùng để đánh bạc và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền sử dụng cá nhân.

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng T:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.000.000đ (Một triệu đồng) (tiền dùng để đánh bạc).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp nhà tạm giữ Công an huyện Củ Chi).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, các bị cáo Liêu Văn P, Lâm Văn C, Phạm Hoàng P, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Phi V, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 207/CT-VKS.CC ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Liêu Văn P, Lâm Văn C, Phạm Hoàng P, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Phi V, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng T về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Liêu Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tại không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phi V từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa gà bằng kim loại và 02 cuộn băng keo màu trắng mang đến hiện trường để tham gia đá gà thắng thua bằng tiền.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng tham gia đá gà thắng thua bằng tiền ngày 29/4/2021 gồm 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo P; 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo V; 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo T; 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo L; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo P; 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo N và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo C.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359152075053153 của bị cáo Phương; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei: 358561082699777 của bị cáo Cường và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số imei: 353102111369135 của bị cáo Vũ.

+ Đề nghị trả lại phương tiện liên lạc không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cho bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO cho bị cáo V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen cho bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số imei: 357203090105999 cho bị cáo L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S của bị cáo C, là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra được trả lại cho bị cáo C nhưng tại phiên tòa bị cáo C không yêu cầu nhận lại và đồng ý sung công quỹ Nhà nước nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại trên.

+ Đối với số tiền 705.000đ (Bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo L; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo P và 5.000đ (Năm nghìn đồng) của bị cáo N, lẽ ra được trả lại cho các bị cáo nhưng tại

phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và đồng ý sung công quỹ Nhà nước nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

- Đối với Nguyễn Thanh T và Trần Hoài B hiện vẫn đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Liêu Văn P đã có hành vi sử dụng bãi đất trống tại ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức trường đá gà thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu hưởng lợi bất chính. Bị cáo P chủ động dùng điện thoại di động liên hệ các chủ gà để cáp kèo cá độ, làm trọng tài và quy định thu tiền xâu 5% trên số tiền đá xổ của mỗi trận gà. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, bị cáo P tổ chức trận đá gà giữa gà Xanh của bị cáo Lâm Văn C đá xổ với gà Xám khét của Nguyễn Thanh T. Tham gia cáp độ bên gà của bị cáo C gồm: Bị cáo C hùn số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Trần Hoài B hùn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Nguyễn Hồng N hùn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Hoàng P hùn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và một người đàn ông không rõ lai lịch hùn 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tham gia cáp độ bên gà của Nguyễn Thanh T gồm: T hùn số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo Huỳnh Phi V hùn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Nguyễn Hoàng T hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo Nguyễn Hoàng L hùn 1.000.000đ (Một triệu đồng) và một người đàn ông không rõ lai lịch hùn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc của trận gà là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Khi các bên đang thả gà ra đá thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy bị cáo P có dấu hiệu của tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với trường hợp "Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong

cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng vào việc đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên" nên bị cáo P đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo Liêu Văn P, Lâm Văn C, Phạm Hoàng P, Nguyễn Hồng N, Huỳnh Phi V, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng T sử dụng để cá cược đá gà là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Xét thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội, do đó cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo P và bị cáo C: Đối với trận gà thứ nhất diễn ra lúc 17 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, mặc dù không thu được vật chứng, không xác định được các đối tượng tham gia cá cược, không thu được tiền nhưng bị cáo P và bị cáo C đều thừa nhận bị cáo P có tổ chức đá cặp giữa gà ô của bị cáo C và gà điều của Nguyễn Thanh T, đá xổ 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P và bị cáo C là phù hợp.

Đối với các bị cáo P, V, L, T, N: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận không tham gia trận gà đầu tiên, chỉ tham gia trận gà thứ hai vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, mặt khác bị cáo P và bị cáo C cũng khai nhận không nhớ ai là người tham gia trận gà đầu tiên nên các bị cáo P, V, L, T và N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo P: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có ông nội là Liệt sĩ Liêu Văn H, được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công vì đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa.

- Đối với các bị cáo C: Bị cáo phạm tội ít nghiệm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với bị cáo L: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo là ông Nguyễn Hùng B trước giải phóng có tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy trong vụ án, bị cáo chỉ là người góp tiền vào tham gia cá cược, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo.

- Đối với bị cáo T: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bác của bị cáo là ông Nguyễn Văn X từng tham gia chiến trường K nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy trong vụ án, bị cáo chỉ là người góp tiền vào tham gia cá cược, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo.

- Đối với bị cáo P, bị cáo N, bị cáo V: Các bị cáo cáp độ đá gà vui chơi là chính, không nhằm mục đích sát phạt; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, từ đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không khấu từ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước là có cơ sở.

[3] Đối với Nguyễn Thanh T và Trần Hoài B đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Thông báo truy tìm đối tượng T và B, khi nào phát hiện T và B sẽ làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi của Trần Thanh T, Nguyễn Văn R, Đỗ Quốc H, Huỳnh Thanh D, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H có mặt tại trường gà để xem đá gà nhưng không tham gia đánh bạc. Công an huyện Củ Chi đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 con gà đá gồm gà xanh và gà xám khét, đã xử lý tiêu hủy tang vật nên không xét.

- 02 cặp cựa gà bằng kim loại và 02 cuộn băng keo màu trắng, được sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.005.000đ (Mười triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó:

+ Số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) liên quan đến việc phạm tội, cụ thể của bị cáo P 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), của bị cáo V 1.000.000đ (Một triệu đồng), của bị cáo T 1.000.000đ (Một triệu đồng), của bị cáo L 1.000.000đ (Một triệu đồng), của bị cáo P 2.000.000đ (Hai triệu đồng), của bị cáo N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo C, tất cả cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 705.000đ (Bảy trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó gồm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo L, 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo P, 5.000đ (Năm nghìn đồng) của bị cáo N, tất cả không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra được trả lại cho các bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị cáo L, bị cáo P và bị cáo N không yêu cầu nhận lại số tiền nêu trên và đồng ý sung công quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số imei: 357203090105999 của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo L xin nhận lại điện thoại trên nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 359152075053153 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei: 358561082699777 của bị cáo C và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số imei: 353102111369135 của bị

cáo V, được sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 356721089289889 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, số imei: 869383037987799 của bị cáo V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 352882100951628 của bị cáo Nhân và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số imei: 863195044160038 của bị cáo T, tất cả không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng của bị cáo C, không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra trả lại cho bị cáo C nhưng tại phiên tòa bị cáo C không yêu cầu nhận lại và đồng ý sung công quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại trên.

- Đối với bị cáo P, bị cáo khai nhận tiền thu lợi được từ việc đánh bạc từ cuối tháng 3/2021 đến ngày 29/4/2021 là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đã thu giữ của bị cáo P 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), Hội đồng xét xử buộc bị cáo P phải nộp số tiền còn lại là 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Boss, màu nâu, biển số 55Y5-3680 do Công ty TNHH TMDV Tin học Hồng A đứng tên chủ sở hữu. Chị Lê Thị Hồng A là Giám đốc Công ty A, bị cáo L là nhân viên sửa máy tính của Công ty. Ngày 29/4/2021 chị A giao xe gắn máy cho bị cáo L làm phương tiện đi sửa máy tính cho khách hàng, sau đó bị cáo L sử dụng xe đi đến trường gà để tham giá đá gà thắng thua bằng tiền mà chị A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị A. Ngày 09/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trao trả chiếc xe cho chị A, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, biển số 59Y3-273.96 do ba ruột của bị cáo C là ông Lâm Văn H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/4/2021 bị cáo C mượn xe để đi uống nước với bạn, sau đó bị cáo C sử dụng xe đến trường gà tham gia đá gà thắng thua bằng tiền, do ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông H. Ngày 09/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trao trả xe cho ông H nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí:

Xét cần buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Liêu Văn P phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Liêu Văn P 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo Liêu Văn P phải chấp hành là 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn C phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo C phải chấp hành là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo P phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không

giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phi V phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phí V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo V phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo V cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo L phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không

giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo T phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 là 07 ngày, tương ứng với 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo N phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo N cho cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359152075053153; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 358561082699777 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei: 353102111369135.

- Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 356721089289889; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám, số imei: 869383037987799; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, số imei: 863195044160038.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, số imei: 357203090105999.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa gà bằng kim loại và 02 cuộn băng keo màu trắng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 177/LNK-CSĐT-CSHS ngày 15/9/2021 và Phiếu nhập kho số: 176/PNK ngày 21/9/2021).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.005.000đ (Mười triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng) (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 177/LNK-CSĐT-CSHS ngày 15/9/2021 và Lệnh thanh toán ngày 16/9/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

- Buộc bị cáo Liêu Văn P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Liêu Văn P, Lâm Văn C, Phạm Hoàng P, Huỳnh Phi V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Hồng N, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- UBND xã T, huyện C, TPHCM;
- Công an xã T, huyện C, TPHCM;
- UBND xã T, huyện C, TPHCM;
- Công an xã T, huyện C, TPHCM;
- UBND xã T; huyện C, TPHCM;
- Công an xã T, huyện C, TPHCM;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương